

VAI TRÒ CỦA NÔNG NGHIỆP TRONG NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

Giới thiệu

Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới năm 2008, có tới ba phần tư người nghèo của các nước đang phát triển hiện đang sinh sống ở khu vực nông thôn và hầu hết trong số họ đều trực tiếp hoặc gián tiếp phụ thuộc vào nông nghiệp là nguồn sinh kế chính. Tại nhiều quốc gia, nông nghiệp được coi là nền tảng cho phát triển và giảm nghèo. Ngoài ra, bản thân nông nghiệp, với những tính chất đặc thù của nó đã trở thành công cụ có một không hai trong phát triển. Nông nghiệp có thể kết hợp với các ngành khác để đẩy nhanh tăng trưởng, giảm nghèo và bảo vệ môi trường. Điều đó cho thấy nông nghiệp có vai trò quan trọng như thế nào trong đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội. Trong bối cảnh mở rộng thương mại và hội nhập ngày càng mạnh mẽ thì thậm chí nhiều quốc gia khác cũng có thể được hưởng lợi nếu quốc gia nông nghiệp khắc phục những yếu kém trong chính sách đối với nông nghiệp và đổi mới phương thức và tăng cường đầu tư cho nông nghiệp.

1. Nông nghiệp và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Nông nghiệp hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tất cả những ngành sản xuất có đối tượng tác động là những cây trồng, vật nuôi gắn liền tất yếu với tự nhiên, có thời gian sản xuất bằng thời gian lao động cộng với thời gian phát triển của cây trồng, vật nuôi dưới sự tác động của điều kiện tự nhiên. Như vậy, nông nghiệp hiểu theo quan niệm này bao hàm đầy đủ các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - kỹ thuật và kinh tế - xã hội của nó; nhờ đó giúp cho quá trình sản xuất nông nghiệp không bị phát triển một cách hạn hẹp, phiến diện, chia cắt mà ngược lại phát huy được tiềm năng, lợi thế của từng vùng, miền, quốc gia trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trong lịch sử phát triển thế giới, tại hầu hết các quốc gia đều đi lên từ nông nghiệp. Quá trình công nghiệp hóa, bắt đầu bằng cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra ở nước Anh cho thấy mặc dầu khối lượng, chủng loại và chất lượng nông sản làm ra không ngừng tăng nhưng tỷ trọng của nông nghiệp đóng góp trong GDP của nền kinh tế và tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lực lượng lao động xã hội không ngừng giảm đi. Hiện nay, tại các nước công nghiệp phát triển, nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu kinh tế, chỉ còn khoảng 2% đến 5% trong GDP và lực lượng lao động nông nghiệp cũng chỉ còn 1% đến 3% trong lực lượng lao động xã hội. Bên cạnh đó cũng còn rất nhiều nước đang phát triển, nông nghiệp còn lạc hậu và còn chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế, các nước này đang trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật cho công nghiệp, đang thực hiện

chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng của nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ trong nền kinh tế.

Lịch sử công nghiệp hóa các nước trên thế giới cho thấy nông nghiệp đóng vai trò cơ sở cho phát triển công nghiệp, thể hiện trên các mặt sau:

Thứ nhất, nông nghiệp là ngành cung cấp lương thực, thực phẩm, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Trong hầu hết các nước đang phát triển, nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm quan trọng cho tiêu dùng trong nước, vì vậy thặng dư trong sản xuất lương thực, thực phẩm có ý nghĩa quan trọng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của các ngành kinh tế khác. Cũng có quan điểm cho rằng, việc thiếu hụt lương thực, thực phẩm có thể bù đắp thông qua nhập khẩu, nhất là trong điều kiện kinh tế mở như hiện nay. Tuy nhiên, thực tiễn các nước đang phát triển trên thế giới cho thấy việc nhập khẩu thường gặp trở ngại từ khan hiếm ngoại tệ và chi phí cao. Ngoài ra, không giống như nhập khẩu các vật tư, máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu sẽ giúp tạo ra giá trị gia tăng cao hơn sau quá trình sản xuất; ngược lại, việc nhập khẩu lương thực, thực phẩm là để tiêu dùng và do đó không gia tăng vốn cho nền kinh tế. Vì vậy có sự lựa chọn giữa nhập khẩu lương thực, thực phẩm và tư liệu sản xuất. Trong trường hợp này, chi phí cơ hội cho việc nhập khẩu lương thực, thực phẩm là rất cao, đánh đổi với việc đầu tư thấp hơn và tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm hơn

Thứ hai, nông nghiệp cung cấp nông sản cho xuất khẩu, thu ngoại tệ, tạo vốn để mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư thiết yếu cho công nghiệp hóa; hình thành quan hệ trong phân công lao động và hợp tác kinh tế quốc tế.

Các nước đang phát triển có nhu cầu rất lớn về ngoại tệ để nhập khẩu máy móc, vật tư, thiết bị, nguyên liệu mà trong nước không hoặc chưa sản xuất được. Một phần nhu cầu ngoại tệ đó có được thông qua xuất khẩu nông sản. Lịch sử phát triển đã cho thấy nhiều quốc gia thực hiện tích lũy tư bản cho công nghiệp hóa từ xuất khẩu nông sản, Việt Nam cũng thuộc nhóm những nước này.

Thứ ba, phát triển nông nghiệp tạo tiền đề kinh tế - xã hội cho phân công lao động mới và tái cơ cấu trong nông nghiệp và toàn bộ nền kinh tế theo yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa.

Nông nghiệp còn là ngành cung cấp sức lao động cho phát triển công nghiệp. Tại nhiều nước đang phát triển, trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa, ngành công nghiệp chế biến nông sản giữ vai trò thống trị trong khu vực công nghiệp. Cùng với quá trình tích lũy tư bản là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung và cơ cấu công nghiệp từ dựa vào tài nguyên và lao động sang dựa vào vốn và công nghệ, nhờ

đó tạo ra giá trị gia tăng cao hơn. Quá trình này có đóng góp tiền đề quan trọng của ngành nông nghiệp.

Thứ tư, là địa bàn tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp, giải quyết đầu ra thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ phát triển; là địa bàn trọng yếu có tác dụng quyết định tới bảo vệ môi trường sinh thái

Mặc dầu thu nhập bình quân đầu người của người dân nông thôn thấp tương đối so với lao động trong các ngành kinh tế khác, nhưng do quy mô dân số nông thôn rất lớn tại các nước đang phát triển nên nông nghiệp, nông thôn là thị trường rộng lớn và chủ yếu của công nghiệp, dịch vụ trong nước. Tiêu dùng của cư dân nông thôn đối với hàng hóa và dịch vụ do các ngành kinh tế khác tạo ra thể hiện sự đóng góp về mặt thị trường của ngành nông nghiệp đối với sự phát triển. Đóng góp này bao gồm cả việc nông nghiệp cung cấp lương thực, thực phẩm và nguyên liệu nông sản làm đầu vào cho công nghiệp chế biến.

Thứ năm, nông nghiệp cung cấp vốn nhất là vốn tích lũy ban đầu cho quá trình công nghiệp hóa, tạo tiền đề vật chất cho phát triển một số ngành công nghiệp có khả năng tích lũy nhanh cho công nghiệp hóa.

Sự dịch chuyển vốn từ nông nghiệp sang các ngành kinh tế khác được thực hiện thông qua hai dạng:

(i) Về nguồn vốn trực tiếp thu được từ cho thuê đất nông nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, nguồn thu này được dùng cho phát triển nền kinh tế quốc dân; (ii) Về nguồn vốn gián tiếp, nguồn thu này có được nhờ chính sách giá của nhà nước theo xu hướng giá sản phẩm công nghiệp tăng nhanh hơn giá nông sản (tạo ra giá cánh kéo). Điều này có nghĩa, nông nghiệp phải hy sinh để tích lũy cho công nghiệp

Nói nông nghiệp là cơ sở quan trọng nhất cho công nghiệp hóa¹ nhưng không có nghĩa nông nghiệp là cơ sở duy nhất cho công nghiệp hóa bởi khi công nghiệp đã phát triển tới một mức độ nào đó thì trên nhiều phương diện, công nghiệp có thể tạo ra tiền đề cho sự phát triển của chính nó. Chỉ riêng việc cung cấp lương thực, thực phẩm, sức lao động và nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản thì vai trò cơ sở của nông nghiệp đối với sự phát triển của công nghiệp còn có ý nghĩa tuyệt đối.

2. Nông nghiệp đóng góp vào phát triển

¹ Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhiều tiến bộ mới được đưa vào thử nghiệm và sản xuất nhất là về công nghệ gen đã tạo ra sự thay đổi to lớn trong nông nghiệp đồng thời khoa học công nghệ cũng tạo ra cuộc cách mạng trong công nghiệp, tạo ra các vật liệu mới thay thế cho vật liệu nguồn gốc từ nông nghiệp.

Nông nghiệp không chỉ có vai trò quan trọng và to lớn đối với phát triển trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa mà cho đến tận thế kỷ 21 này, nông nghiệp vẫn tiếp tục là công cụ chính cho sự phát triển bền vững và giảm nghèo.

Nông nghiệp cùng với các ngành kinh tế khác đã và đang góp phần đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo và bảo vệ môi trường. Trong mối quan hệ này, nông nghiệp đóng góp như một hoạt động kinh tế, một sinh kế và nơi cung cấp các dịch vụ môi trường.

Thứ nhất, với vai trò là hoạt động kinh tế, nông nghiệp đóng góp vào tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân, cung cấp các cơ hội đầu tư cho khu vực tư nhân và tạo động lực phát triển các ngành công nghiệp liên quan tới nông nghiệp, bao gồm cả công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản (phục vụ đầu ra cho nông nghiệp) và cả công nghiệp hóa chất, cơ khí (phục vụ đầu vào cho nông nghiệp). Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, trong các nước đang phát triển, nông nghiệp đóng góp 29% GDP và giải quyết việc làm cho 65% lực lượng lao động xã hội. Không những thế, các ngành công nghiệp và dịch vụ gắn kết với nông nghiệp trong chuỗi giá trị thường chiếm hơn 30% GDP.

Nông nghiệp còn đóng vai trò quan trọng đảm bảo an ninh lương thực do nông nghiệp là nguồn thu nhập chính cho phần lớn nông dân nghèo ở nông thôn. Đối với hàng chục quốc gia châu Phi với dân số khoảng 200 triệu người, nông nghiệp còn có ý nghĩa sống còn; tại những nước này, nền sản xuất nông nghiệp rất bất bình, thương mại nông sản hạn chế do khó khăn về ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu lương thực và thường xuyên trong tình trạng khẩn cấp và không ổn định về lương thực. Đối với họ việc gia tăng và ổn định sản xuất trong nước là vấn đề thiết yếu để đảm bảo an ninh lương thực.

Thứ hai, nông nghiệp là một sinh kế. Theo Ngân hàng Thế giới, nông nghiệp là sinh kế cho 86% dân số nông thôn, tạo việc làm cho 1,3 tỷ nông hộ nhỏ² và những nông dân không có ruộng đất, đồng thời nông nghiệp còn tạo ra phúc lợi xã hội dựa vào nông nghiệp khi có những biến động ở khu vực đô thị và là nền tảng đối với cộng đồng nông thôn. Trong 5,5 tỷ người của thế giới đang phát triển thì có tới 3 tỷ người sống ở các vùng nông thôn và chiếm khoảng một nửa tổng dân số. Số người sống dưới chuẩn nghèo 2 USD tại các nước đang phát triển gần đây đã giảm xuống nhanh chủ yếu nhờ giảm tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn, đặc biệt, hơn 80% trong mức giảm tỷ lệ nghèo nông thôn là do cải thiện các điều kiện ở nông thôn chứ không phải do việc người nghèo di cư.

² Nông hộ nhỏ là nông hộ sản xuất dưới 2 hecta đất nông nghiệp

Thứ ba, nông nghiệp là nơi cung cấp các dịch vụ môi trường. Sản xuất nông nghiệp cần sử dụng đến các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, và do việc sử dụng chưa hợp lý các tài nguyên này nên sản xuất nông nghiệp có thể tạo ra các tác động tới môi trường (có thể theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực). Hiện nay, nông nghiệp là ngành sử dụng nhiều nước nhất và làm cho nguồn nước ngày càng khan hiếm. Đây cũng chính là nhân tố chính làm suy giảm nguồn nước ngầm, ô nhiễm hóa chất nông nghiệp, đất đai bị rửa trôi, bạc màu và biến đổi khí hậu khi mà nông nghiệp chiếm tới 30% lượng phát thải khí nhà kính. Nhưng nông nghiệp cũng là ngành cung cấp chính các dịch vụ môi trường, như cố định các-bon, quản lý lưu vực sông và bảo tồn đa dạng sinh học. Trong bối cảnh tài nguyên ngày càng khan hiếm, diễn biến nhanh chóng của biến đổi khí hậu và những lo ngại về môi trường thì kiểu nông nghiệp sử dụng tài nguyên thiên nhiên như hiện nay cũng cần phải cơ cấu lại để hệ thống canh tác của nông dân nghèo ít bị ảnh hưởng xấu của biến đổi khí hậu. Vì vậy, việc quản lý quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường là một phần không thể tách rời của phát triển nông nghiệp bền vững.

Phương thức hoạt động nông nghiệp vì sự phát triển ở các quốc gia khác nhau tùy thuộc vào cách thức mà quốc gia đó phụ thuộc vào nông nghiệp như là một nguồn lực cho phát triển và công cụ cho giảm nghèo. Hiện nay trên thế giới, đóng góp của nông nghiệp đối với phát triển và giảm nghèo thể hiện rõ thông qua đóng góp của nông nghiệp vào tăng trưởng chung và vào giảm tỷ lệ người nghèo³ ở khu vực nông thôn. Theo đó, hình thành nên ba loại quốc gia trong thế giới nông thôn tiêu biểu, đó là: (i) các quốc gia nông nghiệp, ở đó nông nghiệp là nguồn tăng trưởng chính, đóng góp khoảng 30% vào GDP do nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn và hầu hết người nghèo đều ở trong khu vực nông thôn. Theo Ngân hàng thế giới, nhóm nước này chủ yếu tại khu vực châu Phi, vùng Xahara với dân cư nông thôn lên tới 417 triệu người; (ii) các quốc gia chuyển đổi, tại các nước này, nông nghiệp không còn là nguồn tăng trưởng chính cho nền kinh tế, nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 7% trong GDP nhưng đói nghèo vẫn chủ yếu trong khu vực nông thôn. Nhóm này bao gồm chủ yếu các nước như Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia, Ruamani (Việt Nam cũng thuộc nhóm nước chuyển đổi); (iii) các quốc gia đô thị hóa, ở đó nông nghiệp không còn đóng vai trò trực tiếp với tăng trưởng kinh tế, trung bình chỉ đóng góp khoảng 5%, nhưng nghèo đói lại chủ yếu ở khu vực đô thị, tuy vậy khu vực nông thôn vẫn còn chiếm tới 45% người nghèo. Các quốc gia này chủ yếu tại khu vực Mỹ La tinh và vùng Caribê và nhiều quốc gia Đông Âu và Trung Á.

3. Tính không đồng nhất giữa các vùng nông thôn

³ Hiện nay chuẩn nghèo thế giới đang sử dụng là 2 USD/người/ngày

Trong xã hội nông thôn đang có đặc điểm chung đó là sự không đồng nhất về xã hội và kinh tế, bao gồm cả những nông hộ quy mô nhỏ, và một số hộ kinh doanh, sản xuất hàng hóa. Tính chất và quy mô sản xuất hàng hóa của các loại hộ này cũng rất khác nhau. Nhưng một số hộ nông dân vẫn duy trì sản xuất tự cấp tự túc. Nguyên nhân chính là do ít tài sản và hoàn cảnh không thuận lợi. Những người này tiêu dùng hầu hết thực phẩm do họ làm ra và họ tham gia thị trường với tư cách là người mua thực phẩm và bán sức lao động. Những người này không chỉ ảnh hưởng bởi tài sản mà còn về giới, dân tộc, địa vị xã hội ... vì vậy trước các cơ hội, họ thể hiện khả năng khác nhau trong việc huy động, sử dụng tài sản và nguồn lực.

Tính không đồng nhất còn thể hiện trong thị trường lao động nông thôn, nơi những việc làm nông nghiệp theo mùa vụ nên không đều, các hoạt động làm công thường được trả lương thấp, tay nghề kém và ít các công việc yêu cầu kỹ năng cao. Điều đó cho thấy khu vực phi nông nghiệp năng suất thấp ở nông thôn, việc làm công và công việc tự làm của nông dân cùng tồn tại. Thiếu việc làm tại nông thôn tạo sức ép di cư tìm kiếm cơ hội việc làm tại các khu vực đô thị và công nghiệp. Trong khi thiếu các trang bị nhất là kỹ năng lao động công nghiệp, trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật thấp nên lao động di cư khó tìm kiếm được việc làm thu nhập cao và họ phải tiếp tục sống trong cảnh nghèo khó tại đô thị. Tính không đồng nhất này có ý nghĩa sâu sắc đối với việc sử dụng nông nghiệp vì phát triển, các chính sách cần được thiết kế để không ưu tiên nhóm này nhiều hơn nhóm khác mà phục vụ tất cả các hộ gia đình nhiều hơn theo hướng hiệu quả và chi phí, và đặc biệt quan tâm tới những người nghèo nhất. Việc quan tâm thích đáng đến tiểu ngành, vùng và các hộ gia đình, cả thuận lợi và khó khăn là một trong những nghịch lý chính sách khó nhất mà các quốc gia nghèo phải đối mặt do thiếu nguồn lực.

4. Nông nghiệp có vị trí quan trọng trong giảm nghèo

Nông nghiệp là công cụ hiệu quả trong công tác giảm nghèo. Tăng trưởng nông nghiệp có ảnh hưởng tích cực và mạnh tới công tác giảm nghèo tại tất cả các quốc gia. Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, tốc độ tăng trưởng GDP trong nông nghiệp có hiệu quả giảm nghèo hơn gấp đôi so với tăng trưởng GDP của các ngành khác. Cụ thể, tại Trung Quốc, hiệu quả giảm nghèo của tăng trưởng nông nghiệp ước tính tăng gấp 3,5 lần so với mức tăng trưởng nhờ các ngành khác. Đối với Mỹ La tinh là 2,7 lần. Tăng trưởng nông nghiệp nhanh ở Ấn Độ sau cuộc cách mạng về giống cây trồng, vật nuôi và tại Trung Quốc nhờ cải cách thể chế và quản lý trong nông nghiệp thông qua hệ thống khoán hộ và cải cách thị trường đã đưa đến những thành tích giảm nghèo nông thôn rất đáng kể

5. Nông nghiệp đóng vai trò dẫn đầu trong tăng trưởng chung tại các nước nông nghiệp

Tại nhiều nước đang phát triển, nông nghiệp cho thấy là ngành dẫn đầu trong tăng trưởng kinh tế. Điều này thể hiện:

(i) Đối với các nước mà lương thực, thực phẩm chưa phải là mặt hàng thương mại do chi phí giao dịch cao và các sản phẩm nông sản địa phương đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ nhưng lại không phải là mặt hàng dễ bán. Vì vậy, những nước này đa phần vẫn phải tự túc lương thực. Trong khi, năng suất nông nghiệp quyết định giá nông sản, lương thực thực phẩm, mà giá lương thực lại quyết định chi phí tiền lương và tính cạnh tranh của các ngành có khả năng thương mại khác. Vì thế, năng suất nông nghiệp nói chung và năng suất ngành sản xuất lương thực thực phẩm chủ yếu là chìa khóa cho sự tăng trưởng

(ii) Trong quá trình đầu của công nghiệp hóa, lợi thế so sánh trong thương mại vẫn thuộc về các ngành sản xuất thô (nông nghiệp và khai khoáng), sơ chế nông sản do vẫn còn nguồn tài nguyên dồi dào nhưng môi trường trường đầu tư khó khăn hơn so với các ngành chế tạo. Để thu ngoại tệ, hầu hết các nước này đều phải dựa vào xuất khẩu nông sản thô, nông sản sơ chế và khoáng sản, một phần từ du lịch. Vì vậy, tăng trưởng cả phần thương mại và phi thương mại trong nông nghiệp sẽ hỗ trợ tăng trưởng của các ngành khác trong nền kinh tế theo tác động cấp số nhân.

Vì vậy, tại hầu hết các nền kinh tế mà nông nghiệp còn đóng vai trò chi phối thì đẩy mạnh phát triển nông nghiệp được coi là nền tảng của tăng trưởng kinh tế ở trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển. Thực tế đã chứng minh, tăng trưởng nông nghiệp chính là yếu tố tiên phong của các cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra trên thế giới (ở Anh vào giữa thế kỷ XVIII và ở Nhật vào cuối thế kỷ XIX) và tốc độ tăng trưởng nhanh của nông nghiệp tại một số quốc gia châu Á những năm gần đây như tại Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam ... cũng đã tạo tiền đề cho phát triển công nghiệp. Nông nghiệp có sức mạnh đặc biệt, làm cơ sở cho tăng trưởng cho thời kỳ đầu của quá trình công nghiệp hóa tại nhiều nước trên thế giới.

6. Nông nghiệp đang mở ra những cơ hội mới nhưng cũng có không ít những thách thức mới

Bản thân ngành nông nghiệp cũng đang thay đổi nhanh chóng. Nông nghiệp phát triển và gắn kết với thị trường một cách năng động hơn; việc đổi mới tổ chức quản lý và đổi mới công nghệ sản xuất đã mang lại tác động lâu dài cho tăng trưởng nông nghiệp. Việc thay đổi vai trò của nhà nước, khu vực tư nhân và xã hội dân sự đã mang lại những đặc điểm bối cảnh mới cho nông nghiệp. Nông nghiệp ngày nay đang phát triển theo xu hướng chuỗi giá trị nông sản toàn cầu với sự liên kết mạnh mẽ của các tác nhân tham gia trong chuỗi giá trị với vai trò đầu tàu của doanh nghiệp trong kết nối nhà sản xuất với người tiêu dùng. Ngành nông nghiệp với các nông sản chính và

hàng hóa xuất khẩu truyền thống cũng phải tìm kiếm thị trường mới vì nó càng trở nên khác biệt hóa nhiều hơn để đáp ứng nhu cầu thay đổi của người tiêu dùng và lợi ích từ hội nhập thị trường. Tuy nhiên, nông nghiệp ngày nay cũng đang phải đối mặt với những biến động lớn và khó dự đoán và cần phải thận trọng hơn trong đáp ứng nhu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tầm nhìn mới về nông nghiệp đối với phát triển cũng đang xác định lại vai trò của khu vực tư nhân trong nông nghiệp. Trong nền nông nghiệp truyền thống, sản xuất nông nghiệp chủ yếu được đảm nhận bởi các hộ gia đình nông dân nhỏ lẻ và thường được coi là những nhà sản xuất có hiệu quả nhất, đặc biệt khi họ có sự hỗ trợ từ các tổ chức. Nhưng khi những tổ chức này không thể tranh thủ được hiệu quả kinh tế trong sản xuất và tiếp thị thì khi đó nông nghiệp thương mại cần nhiều nhân công hơn lại chiếm ưu thế. Thị trường lao động công bằng và hiệu quả là công cụ chính để giảm nghèo trong nông thôn. Khu vực tư nhân thúc đẩy việc tổ chức các chuỗi giá trị hàng nông sản để các hộ sản xuất nhỏ tiếp cận thị trường. Trong mối quan hệ này, nhà nước, thông qua việc tăng cường năng lực và các hình thức quản lý mới để điều chỉnh những thất bại của thị trường, điều tiết cạnh tranh và tham gia có tính chiến lược vào những quan hệ đối tác nhà nước – tư nhân (PPP) nhằm thúc đẩy tính cạnh tranh trong kinh doanh nông nghiệp, hỗ trợ ngày càng nhiều cho nông hộ nhỏ và người lao động ở nông thôn.

7. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp trong các nước chuyển đổi

Trong các nước chuyển đổi, sản xuất nông nghiệp vẫn còn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế đất nước; đại bộ phận dân cư vẫn đang sinh sống ở nông thôn và nguồn thu nhập chính của họ vẫn là từ sản xuất nông nghiệp. Vì vậy việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp đã và đang có ảnh hưởng lớn và trực tiếp tới thu nhập và đời sống của người dân nông thôn. Tuy đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn, đặc biệt chuyển từ một nền nông nghiệp tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hoá theo cơ chế thị trường, nhưng phát triển sản xuất nông nghiệp tại các nước chuyển đổi cũng đang phải đối mặt với thách thức về chất lượng tăng trưởng và chuyển sang sản xuất những sản phẩm có lợi thế so sánh mang lại giá trị kinh tế cao và tăng thu nhập ổn định cho nông dân.

Vấn đề nghèo và thiếu việc làm đang là những bức xúc ở vùng nông thôn. Mặc dầu đã có nhiều cố gắng và đã đạt được những thành tựu to lớn, nhưng công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn vẫn chưa phát triển đủ mạnh để thu hút hết lao động dư thừa từ nông nghiệp sang. Trong bối cảnh đó, để thoát nghèo vững chắc thì cần phải có giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng vừa tăng thu nhập ổn định cho hộ gia đình vừa giảm thiểu được các rủi ro của thị trường. Việc thực hiện chuyển dịch sản xuất không tính hết điều kiện về tiểu vùng sinh thái, đến khai thác lợi

thể so sánh của vùng trong thương mại quốc tế, không tính hết nhu cầu thị trường đối với hàng hóa nông sản sản xuất ra trong thời gian qua đã dẫn đến tình trạng có lúc có nơi một số hàng nông sản cung vượt cầu, giá cả xuống thấp và hậu quả là thu nhập không đủ bù đắp chi phí sản xuất, ảnh hưởng lớn tới thu nhập và đời sống của nông dân. Vì vậy yêu cầu đối với chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp là vừa tăng được thu nhập ổn định cho hộ gia đình vừa giảm thiểu được các rủi ro thị trường đang là câu hỏi đặt ra đối với các nhà hoạch định chính sách.

8. Thu nhập của hộ nông nghiệp tại các nước nông nghiệp

Thu nhập của hộ nông dân bao gồm hai nguồn chính là thu nhập từ nông nghiệp và thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp. Trong đó, thu nhập từ nông nghiệp có thể tăng lên bằng nhiều cách như mở rộng quy mô sản xuất (phát triển theo chiều rộng), thâm canh (phát triển theo chiều sâu), thu nhập tăng nhờ bán được nông sản với giá cả cao hơn do thực hiện tự do hoá thương mại, phát triển tốt hơn hạ tầng giao thông và tiếp cận tốt hơn với thị trường; chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm nông sản có giá trị kinh tế cao hơn trong quá trình đa dạng hoá sản phẩm. Tất nhiên, việc tăng thu nhập từ nông nghiệp của hộ nông dân phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như điều kiện sinh thái, đất đai khí hậu của từng vùng, khả năng tiếp cận thị trường và điều kiện thâm canh của hộ gia đình .v.v. Đồng thời, tăng thu nhập sẽ làm thay đổi nhu cầu tiêu dùng lương thực -thực phẩm (sang sử dụng hàng hoá có chất lượng cao hơn) và cùng với sự phát triển thương mại quốc tế sẽ đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp từ trồng cây lương thực sang các loại rau màu và cây trồng, con nuôi cho sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng có thu nhập đang được nâng lên, nhờ đó sản phẩm được bán với giá cả thích hợp. Xu hướng này đã và đang diễn ra ở nông thôn, đặc biệt ở những vùng nông nghiệp ven đô thị, khu công nghiệp.

Trong điều kiện công nghiệp và thương mại ở nông thôn chưa phát triển đủ mạnh, đồng thời quy mô sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình còn nhỏ như hiện nay thì việc nâng cao thu nhập của hộ gia đình nông dân phụ thuộc rất nhiều vào khả năng của nông dân tham gia vào quá trình thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp từ cơ cấu truyền thống sang cơ cấu sản xuất mới để sản xuất ra nông sản có giá trị kinh tế cao hơn và phụ thuộc vào khả năng nông dân chuyển đổi sang các hoạt động phi nông nghiệp khác. Phụ thuộc không chỉ vào khả năng tiếp cận của hộ nông dân với thị trường hàng hoá nông sản mà còn phụ thuộc vào khả năng tiếp cận tới thị trường nhân tố sản xuất như thị trường đất đai, thị trường khoa học và công nghệ, thị trường lao động, thị trường vốn v.v. qua đó giúp nông dân định hướng và thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đa dạng hoá thu nhập.

Để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng thu nhập cho hộ gia đình thì điều quan trọng là phải nắm bắt được các nội dung và phương thức tạo thu nhập nông nghiệp của hộ nông dân tại các vùng sinh thái khác nhau; những yếu tố cản trở nông dân tại các vùng trong tiếp cận và triển khai việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất, bố trí nguồn lực vào sản xuất nhằm tăng thu nhập bền vững để làm cơ sở kiến nghị chính sách thúc đẩy nhanh quá trình này.

Trong điều kiện chuyển sang kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay thì sản xuất nông nghiệp trong nước cũng chịu ảnh hưởng của phân công lao động quốc tế do nền sản xuất nông nghiệp đang được thị trường hóa đòi hỏi phải chuyển dịch để phù hợp với những thay đổi của thị trường. Vì vậy chuyển dịch cơ cấu là khách quan và việc xem xét chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp cần được nhìn nhận từ góc độ thị trường, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp không xuất phát từ phong trào, từ ý chí chính trị mà phải từ chính nguyện vọng của nông dân vì vậy nông dân đóng vai trò và vị trí quan trọng trong quá trình chuyển dịch này. Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất, người nông dân đóng vai trò là những nhà đầu tư nhỏ thực hiện chuyên môn hóa và phân công lao động xã hội. Với vai trò là nhà sản xuất nhỏ, việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất mang lại cả cơ hội và rủi ro đối với người nông dân trong quá trình chuyển từ sản xuất sản phẩm này sang sản xuất sản phẩm khác, chuyển từ phương thức sản xuất này sang phương thức sản xuất khác và chính quá trình này bản thân chúng hàm chứa sự không ổn định. Như vậy ổn định ở đây được hiểu là phòng tránh được rủi ro cho nông dân trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, người nông dân vẫn có thu nhập để ít nhất không dẫn đến phá sản hay nói cách khác ít nhất là thu nhập đủ trang trải chi phí đã bỏ ra, ổn định việc tăng thu nhập cho nông dân ngay trong chính quá trình chuyển dịch mang tính không ổn định này.

Tài liệu tham khảo

1. Ngân hàng thế giới (2007): Báo cáo phát triển thế giới 2008 – Tăng cường nông nghiệp cho phát triển. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.
2. Robert Chambers (1991), *Phát triển nông thôn: Hãy bắt đầu từ những người cùng khổ*. Nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.
3. Phạm Xuân Nam (1997), *Phát triển nông thôn*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
4. David Colman và Trevor Young (1994), *Nguyên lý kinh tế nông nghiệp: Thị trường và giá cả trong các nước đang phát triển*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.